TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 122/2024/HS-ST
Ngày: 11- 12 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận

Bà Nguyễn Thị Lê

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

- *Các bị cáo:*

1/Họ và tên: Nguyễn Văn Q, tên gọi khác: Không; giới tính; Nam, sinh năm: 1982, tại tỉnh: Đ. Nơi thường trú: 556/14 Đường 2 tháng 4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà. Nơi ở hiện tại: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số CMND/CCCD: 075082006945. Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 09/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn K. Họ và tên mẹ: Trần Thị H. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2004. Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Xuân V, tên gọi khác: Không; giới tính; Nam, sinh năm: 1995, tại tỉnh: Bình Phước. Nơi thường trú: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Nơi ở hiện tại: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt

Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số CCCD: 070095008117. Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 06/12. Họ và tên cha: Nguyễn Xuân Q. Họ và tên mẹ: Mai Thị B. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022. Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 15/10/2022, bị Công an huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước ra quyết định số 60/QĐ-XPHC, xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi xâm phạm danh dự nhân phẩm của người khác, chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan:*

+ Anh Lê Thanh N, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

+Bà Trương Thị L, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 26/6/2024, Nguyễn Văn Q liên hệ qua số điện thoại mua 5.000.000 đồng ma túy để bên trong hộp sữa của người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) ở gần bến xe "Thành Công" thuộc Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (sau khi mua được ma túy, thì Q làm mất điện thoại). Mua xong, Q mang ma túy về nhà trọ thuê của bà Trương Thị Lan thuộc khu Đức Lập cùng thị trấn Đức Phong chia nhỏ ra, bỏ một số ma túy vào trong 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín lại, rồi Q bỏ vào trong một gói nylon miệng khóa miết viền đỏ để bán cho người khác kiếm tiền lời. Số ma túy còn lại, Q cho vào gói nylon miệng khóa miết viền trắng để sử dụng dần. Đến khoảng 20 giờ 20 phút ngày 27/6/2024, Q lấy tất cả ma túy bỏ trong túi quần bên trái và điều khiển xe mô tô biển số: 93L1-520.16 mượn của bà Nguyễn Thị Thùy T đi đến nhà của Lê Thanh N, thuộc khu Đ cùng thị trấn Đ để mượn máy chích cá. Khi đến nơi, thì Q gặp Nguyễn Xuân V ở nhà N. Lúc này, V hỏi mua 400.000 đồng ma túy, Q đưa 02 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy, V để trong lòng bàn tay trái, hẹn đến hôm sau trả tiền rồi đi về. Khi V vừa đi ra được khoảng 100m thì Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an thị trấn Đức Phong đến kiểm tra, phát hiện bắt giữ V và thu giữ 02 ống nhựa được hàn kín là ma túy (ký hiệu M1, có chữ ký của V). Qua lời khai của V, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng tiến hành kiểm tra, khám xét nhà của

Lê Thanh N, thì Q bỏ chạy ra phía sau nhà, nhưng bị bắt giữ, kiểm tra phát hiện trong túi quần của Q đang mặc trên người có 01 gói nylon miệng khóa miết có viền màu trắng là ma túy, Q khai là cất giữ trong người nhằm mục đích để sử dụng dần (ký hiệu M2, có chữ ký của Q). Khám xét nhà của Lê Thanh N phát hiện trên bàn trước phòng ngủ có một đoạn ống thủy tinh một đầu hình bầu tròn bên trong có chất tinh thể màu trắng là ma túy, Q khai là để sử dụng (ký hiệu M3, có chữ ký của Q) và trên nền nhà phát hiện có một gói nylon miệng khóa miết viền đỏ bên trong có 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong là ma túy, Q khai để bán cho người khác kiếm tiền lời (ký hiệu M4, có chữ ký của Q). Thấy có dấu hiệu tội phạm, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã lập biên bản bắt người quả tang đối với Q và V. Đồng thời, thu giữ niêm phong tang vật là ma túy, thu giữ: 01 xe ô tô biển số: 93L1 – 520.16, 01 điện thoại sam sung, 10.400.000 đồng, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và 01 cân điện tử của Q; thu giữ 01 chiếc điện thoại OPPO của V để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Q còn khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 26/6/2024, tại nhà trọ thuộc khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, Q đã bán cho V 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy với giá 200.000 đồng. Lời khai của Q phù hợp với lời khai của V.

- Tại Kết luận giám định số: 698/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3, M4) được niêm phong gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng lần lượt là: M1 = 0,3612 gam; M2 = 6,1381 gam; M3 = 0,1670 gam; M4 = 0,2101 gam.

-Tại bản cáo trạng số: 99/CTr –VKS ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước truy tố về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Xuân V về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

-*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị:

+Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 05 năm đến 06 năm tù.

+Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng Điều 55 của bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung là: 12 năm đến 14 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, thường xuyên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

Trả lại cho bà T 01 xe ô tô biển số: 93L1 – 520.16 và 01 điện thoại sam sung do Nguyễn Văn Q mượn của bà Nguyễn Thị Th, bà T không biết Q dùng việc phạm tội. 10.400.000 đồng không dùng việc phạm tội, nên trả lại cho Q. 01 chiếc điện thoại OPPO không dùng việc phạm tội, nên trả lại cho V. Do đó, không xem xét.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 cân điện tử; 02 bì thư đã được niêm phong đựng mẫu hoàn lại sau giám định số: 698/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

-Án phí: Buộc các bị cáo nộp theo quy định.

- Đối với người đàn ông không rõ nhân thân lý lịch, bán ma túy cho Nguyễn Văn Q; không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, nên VKS không đề cập.

- Đối với Lê Thanh N không biết Q dùng địa điểm nhà mình để tàng trữ và bán ma tuý; không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, nên VKS không đề cập.

- Đối với Nguyễn Thị Thùy T không biết Q sử dụng xe mô tô biển số: 93L1-520.16 vào việc phạm tội; không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, nên VKS không đề cập.

-Đối với bà Trương Thị L không biết Q sử dụng nhà trọ thuê bán ma tuý cho V, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không đề nghị, Viện kiểm sát không đề cập.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Xuân V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người nghiện ma túy, Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 27/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an thị trấn Đức Phong bắt quả tang Nguyễn Xuân V có hành vi tàng trữ ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,3612 gam (V mua của Nguyễn Văn Q ngày 27/6/2024). Tiếp tục kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Q có hành vi tàng trữ ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 6,3051 gam mục đích để sử dụng và Nguyễn Văn Q có hành vi cất giữ số ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng tổng cộng là 0,5713 gam nhằm mục đích mua bán cho người nghiện.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Q còn bán ma tuý cho Nguyễn Xuân V 01 lần ma túy với giá 200.000 đồng vào ngày 26/6/2024, tại nhà trọ thuộc khu Đức Lập cùng thị trấn Đức Phong.

Tại Kết luận giám định số: 698/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3, M4) được niêm phong gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng lần lượt là: M1 = 0,3612 gam; M2 = 6,1381 gam; M3 = 0,1670 gam; M4 = 0,2101 gam.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và "Tội mua bán trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân V đã phạm vào "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Methamphetamin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Xuân V có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn Q với mục đích kiếm lời nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Nguyễn Xuân V vào ngày 26/6/2024 và ngày 27/6/2024. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q:

-Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người thân (ông ngoại của bị cáo) là người có công với cách mạng, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Xuân V:

-Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 15/10/2022, bị cáo bị Công an huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước ra quyết định số 60QĐ-XPHC, xử phạt 6.500.000đ về hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác, bị cáo chưa nộp tiền phạt.

-Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đang nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Xét toàn bộ tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, hội đồng xét xử thấy cần xét xử các bị cáo mức án tương

xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý: 01 xe ô tô biển số: 93L1 – 520.16 và 01 điện thoại sam sung do Nguyễn Văn Q mượn của bà Nguyễn Thị Thuỳ T, bà T không biết Q dùng việc phạm tội, nên trả lại cho bà T. Số tiền 10.400.000 đồng không dùng việc phạm tội, nên trả lại cho Q. 01 chiếc điện thoại OPPO không dùng việc phạm tội, nên trả lại cho V. Do đó không xem xét.

+ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 cân điện tử không có giá trị sử dụng và 02 bì thư đã được niêm phong đựng mẫu hoàn lại sau giám định số: 698/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung các bị cáo.

[6] - Đối với người đàn ông không rõ nhân thân lý lịch, bán ma túy cho Nguyễn Văn Q; không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, Viện kiểm sát không đề cập. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Lê Thanh N không biết Q dùng địa điểm nhà mình để tàng trữ và bán ma tuý; không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, Viện kiểm sát không đề cập. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Nguyễn Thị Thùy T không biết Q sử dụng xe mô tô biển số: 93L1-520.16 vào việc phạm tội; không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, Viện kiểm sát không đề cập. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bà Trương Thị L không biết Q sử dụng nhà trọ thuê bán ma tuý cho V, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không đề nghị, Viện kiểm sát không đề cập. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo luật định.

[8] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và "Tội mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2. Áp dụng pháp luật và hình phạt:

-Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) năm tù.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng Điều 55 của bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 01(một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, thường xuyên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 cân điện tử; 02 phong bì niêm phong ký hiệu 698/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ký hiệu: D47/2017; Quyển số 02/04; Số 0010179 ngày 24/10/2024 giữa Công an huyện Bù Đăng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

4. Án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà